

Bản án số: 50/2026/DS-ST

Ngày 20-3-2026

V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sử;
2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 723/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-DS ngày 13/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2026/QĐST-DS ngày 03/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn Hoàng A**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: **khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn H (P)**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.**

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông **Huỳnh Văn Hoàng A** trình bày: Vào ngày 08/02/2002 ông **Huỳnh Văn H (P)** có hỏi ông mượn số tiền 30.000.000đồng, hẹn một tháng trả lại, nhưng từ khi nhận tiền đến nay ông **H (P)** không trả tiền cho ông, ông đã nhiều lần đòi thì ông **H (P)** hẹn sau khi bán nhà xong sẽ trả tiền cho ông, nhưng đến khi ông **H (P)** bán nhà xong vẫn không trả tiền cho ông. Nên nay ông yêu cầu ông **Huỳnh Văn H (P)** trả cho ông số tiền 30.000.000đồng.

Tại phiên tòa, ông **Hoàng A** trình bày biên nhận nợ là ngày 08/02/2022 chứ không phải là ngày 08/02/2002, ông **H (P)** hẹn sau khi bán nhà sẽ trả tiền cho ông nhưng đến nay vẫn chưa trả. Do đó, ông yêu cầu ông **Huỳnh Văn H (P)** trả cho ông số tiền vay là 30.000.000đồng.

- Bị đơn ông **Huỳnh Văn H (Phụng)** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Huỳnh Văn Hoàng A**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông **Huỳnh Văn H (Phụng)** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý do. Người làm chứng ông **Nguyễn Văn L** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn ông **Huỳnh Văn Hoàng A** về việc yêu cầu ông **Huỳnh Văn H (P)** trả lại cho ông số tiền vay 30.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông **Huỳnh Văn Hoàng A** có cung cấp cho Tòa án bản gốc giấy biên nhận ngày 08/02/2002. Tại phiên tòa ông **Huỳnh Văn Hoàng A** xác định biên nhận nợ là ngày 08/02/2022 chứ không phải là ngày 08/02/2002 với Nội dung Út Phụng hỏi của **Hoàng A** 30.000.000đồng, nói một tháng trả, **Ú (P)** làm biên nhận để làm bằng chứng, có chữ ký tên của ông **P**.

Người làm chứng ông **Nguyễn Văn L** xác nhận có biết ông **P** có mượn tiền của ông **Hoàng A**, biết là hứa bán nhà sẽ trả nhưng đến nay không thấy trả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, ông **H (P)** biết nhưng không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Huỳnh Văn Hoàng A**.

Do đó, việc ông Huỳnh Văn Hoàng A yêu cầu ông Huỳnh Văn H (P) trả lại cho ông số tiền vay 30.000.000đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí:

+ Buộc ông Huỳnh Văn H (P) chịu tiền án phí dân sự sơ theo quy định pháp luật.

+ Ông Huỳnh Văn Hoàng A được nhận lại 750.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 8118 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Hoàng A.

Buộc Huỳnh Văn H (P) có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn Hoàng A số tiền vay 30.000.000đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Huỳnh Văn H (P) chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đồng.

+ Ông Huỳnh Văn Hoàng A được nhận lại 750.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 8118 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thiện Bửu

Bùi Minh Châu

Nguyễn Phương T

